

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31-8-2022

V/v Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hà Bắc;

Ông Phạm Xuân Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Xuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H; sinh năm 1991; đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã G1, huyện G, tỉnh N; nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã V1, huyện V, tỉnh Th; “vắng mặt”.

- *Bị đơn:* Anh Trần Đại D; sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm T, xã G1, huyện G, tỉnh N; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai tại Tòa án, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Chị và anh Trần Đại D tự nguyện tìm hiểu, được Ủy ban nhân dân xã G1, huyện G, tỉnh N cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 21- 11- 2013. Sau ngày cưới, vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay chị xác định vợ

chồng không thể đoàn tụ được nữa đề nghị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Đại D.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Thu L; sinh ngày 08- 9- 2014. Hiện nay, con chung đang ở cùng chị, ly hôn chị nhận nuôi con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, cháu Trần Thu L bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được ở với mẹ.

Đối với bị đơn anh Trần Đại D: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh D, nhưng anh D không có quan điểm và không đến Tòa án để làm việc.

Kết quả thu thập chứng cứ tại xã G1, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định: Về điều kiện kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng, và nuôi con chung như chị Hoàng Thị H trình bày là đúng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H. Về con chung, giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Trần Thu L; sinh ngày 08- 9- 2014. Chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Trần Đại D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, chị Hoàng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hoàng Thị H và anh Trần Đại D kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã G1 huyện G, tỉnh N là cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi chung sống với nhau, vợ chồng sống không có hạnh phúc. Nguyên nhân trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị Hoàng Thị H có đơn xin ly hôn anh Trần Đại D, Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh D, nhưng anh D không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Như vậy, anh D không còn tha thiết đến cuộc sống chung của vợ chồng.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Hoàng Thị H và anh Trần Đại D đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chấp nhận nguyện vọng của chị Hoàng Thị H xin ly hôn anh Trần Đại D là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung:

Vợ chồng có 01 con chung là Trần Thu L; sinh ngày 08- 9- 2014. Xét nguyện vọng của chị H, của cháu L, ý kiến của địa phương xã G1, nay giao cháu Trần Thu L cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị H không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Trần Đại D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản:

Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Trần Đại D.

2. Về con chung: Giao chị Hoàng Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Trần Thu L; sinh ngày 08- 9- 2014 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Trần Đại D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Đại D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu số 0000160 ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy nay được chuyển thành án phí (chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị H và anh Trần Đại D có quyền kháng cáo bản án trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã G1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông Ngọc Lễ

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Giao Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông Ngọc Lễ